

Bản án số: 847/2023/HS-PT
Ngày 09 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Duyên

Ông Hà Huy Cầu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 678/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D (M), Phan Văn L (L), Nguyễn Hoàng Phi V (H); Do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1405/2023/QĐXXPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Nguyễn Hoàng Nguyên D (M), sinh ngày: 30 tháng 4 năm 1991, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thu N; bị cáo có vợ là Nguyễn Hoàng V, bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 08-4-2011 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 21-01-2016; bị tạm giữ từ ngày 11-4-2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Phan Văn L (L), sinh ngày: 17-3-1996, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp B, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Võ Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-4-2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Hoàng Phi V (H), sinh năm 2000, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: Khu phố N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Phi L2 và bà Nguyễn Thị Đ; vợ con chưa có; tiền án: không có; tiền sự: + Tại Quyết định xử phạt chính số 67 ngày vi phạm hành 04/8/2021, Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng Phi V 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành nộp phạt

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 14/02/2022, Công an xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Hoàng Phi V 750.000 đồng về hành vi say rượu, bia gây mất trật tự công cộng ngày 21/10/2021 và 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 24/01/2022 đã nộp phạt 14/02/2022, chưa đủ thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giữ từ ngày 11-4-2022 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho các bị cáo: Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phạm Văn L3, Nguyễn Hoàng Phi V: Luật sư Đinh Yên N2 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

Trong vụ án còn có 02 bị cáo là Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yên L4 cùng bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 11/4/2022, tại phía trước phòng số 17 nhà nghỉ H2 thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh phối hợp với Công an xã P bắt quả tang Nguyễn Hoàng Nguyên D có hành vi tàng trữ chất nghi là ma túy. Khi bị bắt, D ném qua bên ngoài tường rào nhà nghỉ H2 01 khẩu trang y tế được quần lại, bên trong có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), kiểm tra trên người D thu giữ: 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín 03 đầu, 01 đầu khóa bóp viên màu xanh, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy bên trong túi quần phía sau bên phải và 01 đoạn ống nhựa màu

trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy trong túi quần sau bên trái của D (niêm phong ký hiệu M2) cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Đến khoảng 22 giờ 10 cùng ngày, tại phòng V1 quán K1 ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh, lực lượng công an bắt quả tang Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4 đang tổ chức cho 16 đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 01 bịch nylon chứa chất nghi ma túy trên người của Nguyễn Thị Hoàng Y (niêm phong ký hiệu M2), kiểm tra trên la phong phòng ăn tập thể, cạnh đường lên xuống phòng nghỉ tiếp viên nữ của quán T7 phát hiện 01 vỏ hộp đựng điện thoại bằng giấy trong đó có chứa các chất nghi là ma túy (niêm phong ký hiệu M7).

*** Kết quả giám định ma túy:**

- Kết luận giám định số 474/KL-KTHS ngày 14/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: các mẫu tinh thể rắn bên trong 02 bịch nylon và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hành kín, ký hiệu M1, M2 gửi đến giám định đều là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là M1: 19,8645 gam; M2: 2,2133 gam (ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Hoàng Nguyên D)

- Kết luận giám định số: 476/KL-KTHS ngày 18/4/2022 của Phòng K2 Công an tỉnh T như sau: mẫu M7 gửi đến giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 121,2839 gam, gồm: 106,5729 gam Methamphetamine, 13,9660 gam Ketamine, 0,7450 gam H1 (mẫu thu từ la phong quán T7); mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,5598 gam (mẫu thu từ Nguyễn Thị Hoàng Y)

Kết quả điều tra thể hiện:

Trần Thanh T1 là đối tượng đã bị xử phạt tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án xong, T1 chung sống như vợ chồng với Ngô Thị Yến L4 và tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn ma túy có được là do T1 mua trực tiếp từ người tên T2 (không rõ nhân thân) ở ngã tư H, thành phố Hồ Chí Minh, mỗi lần mua từ 7.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Lần mua gần nhất vào ngày 10/4/2022, T1 mua 12.000.000 đồng và cất giữ trong vỏ hộp điện thoại giấu trên la phong phòng ăn tập thể quán T7, sau đó, T1 cùng L4 phân chia nhỏ để bán. T1 là người cất giữ ma túy số lượng lớn, số lượng ma túy nhỏ lẻ Ngô Thị Yến L4 cất giấu. Khi có người cần mua ma túy thì sẽ liên lạc với T1 thỏa thuận giá và địa điểm giao nhận ma túy. Giúp việc cho T1, L4 bán ma túy có Nguyễn Hoàng Nguyên D (M), Phan Văn L (L) và Nguyễn Hoàng Phi V là người đi giao ma túy cho người mua để hưởng lợi (Dữ được cho tiền, Lợm được cho ma túy sử dụng và bán rẻ ma túy để bán lại kiếm lời; V được cho ăn nhậu, hát karaoke và cho sử dụng ma túy loại thuốc lắc, loại khô và ma túy đá). Với sự giúp sức của L4, V, D, L, T1 đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người khác nhau, cụ thể như sau:

Trưa ngày 11/4/2022, Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4 đang tổ chức cho nhóm bạn sử dụng ma túy (bay lắc) tại phòng Vip 1 quán karaoke Thiên K thì Phan Văn L điện thoại cho T1 hỏi mua 1.100.000 đồng ma túy để L và bạn gái là

Nguyễn Thị Hoàng Y sử dụng thì T1 đồng ý. T1 điện thoại cho Nguyễn Hoàng Nguyên D đến quán T7 lấy ma túy đem giao cho L tại khu vực thị trấn G. Sau đó, L cùng Y được T1 rủ đến quán T7 sử dụng ma túy cùng nhóm bạn của T1. Lộm lấy bạch ma túy vừa mua của Tâm giao Y cất giấu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày thì đối tượng Út T3 gọi điện thoại vào số máy 0979278378 của T1 hỏi mua 200 số ma túy đá (tương đương 20 gam) với số tiền 7.000.000 đồng, T1 đồng ý và hẹn điểm giao nhận ma túy tại nhà nghỉ H2, thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. T1 điện thoại cho Nguyễn Hoàng Nguyên D số điện thoại là 0775077452 kêu D đến quán karaoke Thiên K lấy ma túy đi giao bán cho Út T3. Trong lúc đợi D đến, T1 kêu Ngô Thị Yến L4 lấy vỏ hộp đựng điện thoại bằng giấy chứa ma túy được T1 cất giấu trên la phong phòng ăn tập thể, cạnh đường lên xuống phòng nghỉ tiếp viên nữ của quán T7. L4 lấy hộp ma túy và đưa lại cho T1. T1 lấy khoảng 200 số ma túy từ bạch ma túy lớn và cho vào 01 bạch nylon nhỏ rồi đưa hộp giấy chứa số ma túy còn lại cho L4 cất giấu lại vị trí cũ, sau đó, L4 xuống phòng Víp 1 tiếp tục dự tiệc. T1 lấy một khẩu trang y tế màu trắng quần bạch ma túy đá 200 số lại, cất giấu trong túi quần và chờ D đến lấy. Khi D điều khiển xe mô tô biển số 70N1- 3048 đến quán T7 thì T1 đưa cho D bạch ma túy rồi T1 tiếp tục vào phòng Víp 1 dự tiệc. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến trước phòng số 17 nhà nghỉ H2 để giao cho T3 thì bị bắt quả tang. Đến 22 giờ cùng ngày thì Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4 bị bắt và thu giữ khối lượng ma túy còn lại.

Ngoài lần bắt quả tang, từ tháng 10/2021 đến ngày 11/4/2022, Trần Thanh T1 còn nhiều lần bán ma túy cho những người khác gồm:

- Trần Thanh T1 bán ma túy cho người tên Út T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực cầu B thuộc thị trấn G 02 lần:

- + Lần 1: Vào ngày 09/4/2022, T1 điện thoại kêu Nguyễn Hoàng Nguyên D đến gặp T1 lấy ma túy đi giao cho Út T3. Khi đến nơi, D gặp L4 nhận 01 bạch ma túy đá 25 số giá 2.800.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, D đem giao cho Út T3 tại khu vực cầu B thuộc xã P, huyện G. Sau đó, Út T3 trả tiền trực tiếp cho T1, T1 trả tiền công cho D 300.000 đồng, T1 thu lợi 300.000 đồng.

- + Lần 2: Khoảng 24 giờ 00 phút ngày 10/4/2022, Út T3 điện thoại cho T1 hỏi mua 200 số ma túy. Do T1 ngủ nên L4 nghe điện thoại. Sau khi đồng ý bán ma túy cho T3, L4 kêu Phi V đang ở phòng kế bên lấy ma túy đi giao tại nhà nghỉ H2. L4 lấy bạch ma túy 200 số được T1 để sẵn trong 01 vỏ thuốc lá hiệu Jet đưa cho Phi V. Khoảng 30 phút sau, Phi V quay về đưa cho L4 9.000.000 đồng.

- Trần Thanh T1 bán ma túy cho một người nam thanh niên đi xe Wave màu trắng (không rõ họ tên, địa chỉ và biển số xe) 02 viên thuốc lắc giá 500.000 đồng vào khoảng ngày 06-07/4/2022. T1 là người đưa ma túy cho L4, L4 đưa lại cho Phi V tại quán C1 thuộc khu phố R, thị trấn G để đem giao bán cho khách. V nhận tiền từ người mua và về giao lại đủ cho L4.

- Trần Thanh T1 bán ma túy cho một người nam thanh niên (không rõ tên và địa chỉ) 02 viên thuốc lắc và 01 bạch ma túy khây vào tối ngày 10/4/2022. T1

đưa ma túy cho L4, L4 đưa cho Phi V để đem giao cho khách tại phòng số 5 K ấp T, xã T, huyện G và lấy 1.050.000 đồng đem về đưa đủ cho L4.

- Trần Thanh T1 bán ma túy đá cho Trần Văn C, nơi thường trú ấp B, xã T, huyện B, Tây Ninh 02 lần trong tháng 3/2022, tại khu vực vòng xoay thị trấn G: lần đầu 01 bịch giá 700.000 đồng, lần thứ hai 01 bịch giá 500.000 đồng. T1 trực tiếp giao ma túy và nhận tiền.

- Trần Thanh T1 bán ma túy cho Trịnh Văn P không rõ địa chỉ 2-3 lần, L là người giúp Tâm giao ma túy tại vòng xoay thị trấn G, được T1 cho ma túy sử dụng.

- Trần Thanh T1 bán ma túy 03 lần cho một người nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực vòng xoay thị trấn G mỗi lần 1 bịch ma túy đá với giá lần đầu tiên là 300.000 đồng, 02 lần sau mỗi lần 01 bịch 25 số giá 1.100.000 đồng (lần thứ 3 vào ngày 08/4/2022). Cả 03 lần T1 đều là người đưa ma túy cho L4, kêu L4 đưa cho L đi giao bán cho người này. Sau khi giao ma túy, L đã lấy tiền từ người mua và đưa lại đủ cho T1, được T1 cho ma túy sử dụng.

- Trần Thanh T1 bán ma túy cho Phan Văn L 01 lần để Lợm bán lại hưởng lợi: Khoảng cuối tháng 3/2022, L hỏi T1 mua 25 số ma túy đá (khoảng 2,5 gam), T1 đồng ý bán với giá 1.100.000 đồng nên T1 điện thoại kêu D đến gặp T1 lấy ma túy đi giao cho L. Khi D đến nơi thì T1 đang bấm điện thoại nên T1 kêu L4 đưa cho D 01 bịch ma túy đá 25 số. Sau đó, D đem ma túy đến khu vực thị trấn G giao cho L, Lợm trả tiền trực tiếp cho T1, T1 trả tiền công cho D 200.000 đồng, T1 thu lợi 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy của Trần Thanh T1 hoặc được T1 cho ma túy sử dụng, L để một phần bán lại cho người khác. Từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022, L đã bán cho Hồ Việt Q (tự là T4), nơi thường trú ấp C, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh 02 lần, mỗi lần 01 bịch ma túy đá với giá 200.000 đồng và 300.000 đồng vào tháng 01/2022; bán cho Lê Hữu T5, nơi thường trú ở ấp C, xã H, huyện G, Tây Ninh 01 lần, 01 bịch giá 200.000 đồng vào tháng 02/2022; bán cho Trần Văn C, nơi thường trú ấp B, xã T, huyện B, Tây Ninh 03 lần tại quán T7 (lần 1 vào ngày 15/3/2022, bán 01 bịch giá 180.000 đồng; lần 2 vào ngày 18/3/2022, bán 01 bịch giá 200.000 đồng; lần 3 vào ngày 30/3/2022, bán 01 bịch giá 200.000 đồng).

Ngoài ra, T1 và L khai nhận còn bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể của những người này.

Hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn T6 cùng đồng phạm xảy ra ngày 11/4/2022 tại phòng Vip 1 quán K1 ấp T, xã T, huyện G đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử tại Bản án số 16/2023/HS-ST ngày 09/02/2023.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Phan Văn L và Nguyễn Thị Hoàng Y xảy ra ngày 11/4/2022 đã được Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử tại Bản án số 115/2022/HS-ST ngày 25/10/2022.

Quá trình điều tra, Ngô Thị Yến L4, Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L thừa nhận hành vi phạm tội, tự thú về hành vi phạm tội trước đó của mình; Trần Thanh T1 ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội, sau đó đã thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội trước đó; Nguyễn Hoàng Phi V ban đầu thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó nhưng sau đó quanh co chối tội. Ngô Thị Yến L4 phạm tội khi đang mang thai.

Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4 phạm tội 02 lần trở lên. Trần Thanh T1 có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

* Việc tạm giữ tài liệu, đồ vật: Có bảng thống kê kèm theo.

* kê biên tài sản: Ngô Thị Yến L4, Trần Thanh T1, Nguyễn Hoàng Phi V, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Nguyên D không có tài sản riêng có giá trị nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSTN-P1, ngày 18 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo: Trần Thanh T1, Ngô Thị Yến L4 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hoàng Nguyên D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

3. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

4. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 115/2022/HSST, ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Phan Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

5. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phi V 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

Bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V và Phan Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V và Phan Văn L và giảm nhẹ hình phạt cho 03 bị cáo nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và cho rằng: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V và Phan Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ đúng pháp luật. Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để xét xử: Nguyễn Hoàng Nguyên D 16 (mười sáu) năm tù, Phan Văn L 15 (mười lăm) năm tù, Nguyễn Hoàng Phi V 15 (mười lăm) năm tù, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng do vậy; không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tổ Tụng: Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKS-P1 ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

[1] Từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, Trần Thanh T1, Ngô Thị Yến L4, Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho nhiều người, trong đó T1 là người trực tiếp mua ma túy, phân chia, cất giấu ma túy để bán lại kiếm lời; L4 giúp T1 cất giấu, phân chia và đưa ma túy cho L, V, D đi giao ma túy cho người khác.

[2] Ngày 11/4/2022, lực lượng công an bắt quả tang Nguyễn Hoàng Nguyên D đang giao **19,8645** gam ma túy loại Methamphetamine cho người khác theo yêu cầu của T1; đồng thời phát hiện trên người D còn có **2,2133** gam ma túy loại Methamphetamine là ma túy của T1 cho D giữ để bán; khám xét quán Thiên Kim thu giữ **121,2839** gam ma túy do T1, L4 cất giấu gồm: 106,5729 gam Methamphetamine, 13,9660 gam Ketamine, 0,7450 gam Heroin; thu trên người Nguyễn Thị Hoàng Y 1,5598 gam ma túy, loại Methamphetamine mua từ T1. Tổng khối lượng ma túy thu giữ nêu trên được xác định là của T1 dùng để bán cho người khác là **144,9215** gam gồm: 130,2105 gam Methamphetamine; 13,9660 gam Ketamine và 0,7450 gam Heroin.

Trong quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Hoàng Phi V và Phan Văn L đã giúp T1 và L4 giao ma túy nhiều lần cho người mua.

Với nội dung trên bản án sơ thẩm xác định: Bị cáo T1 là người có vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người mua ma túy về phân chia nhỏ ra và cất giấu để sử dụng và bán lại cho những người khác; bị cáo là người giao ma túy cho các bị cáo L4, D, L và V bán ma túy cho người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo L4 là người sống chung với bị cáo T1 như vợ chồng và có 01 người con sinh năm 2022, bị cáo L4 giúp sức cho bị cáo T1 trong việc phân chia ma túy và cất giấu ma túy, giúp bị cáo T1 trong việc giao ma túy cho những người mua, tiền bán ma túy có được bị cáo cùng bị cáo T1 tiêu xài chung nên bị cáo L4 phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo T1. Xét thấy; việc đánh giá vai trò và trách nhiệm về hình sự của bị cáo T1 và L4 như Bản án sơ thẩm là có căn cứ đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T1 và L4 không kháng cáo và không bị kháng nghị.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V, Phan Văn L; Hội đồng xét xử xét thấy;

Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V tuy không có sự bàn bạc hay thỏa thuận với hai bị cáo Trần Thanh T1 và Ngô Thị Yến L4 về mức độ hưởng lợi, về số lượng ma túy mua bán, về cách thức mua bán ma túy; giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ; các bị cáo L, V, D không biết việc T1 mua ma túy của ai, mua bao nhiêu, mua thời điểm nào; Tuy nhiên qua đánh giá toàn bộ diễn biến của vụ án cũng như lời thừa nhận của các bị cáo thấy rằng. Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V biết T1 là người có ma túy bán, các bị cáo đồng ý việc bán ma túy giúp T1 khi có người hỏi mua ma túy T1 nhiều lần giao ma túy cho các bị cáo để các bị cáo giao ma túy cho người mua. Các bị cáo được T1 cho ma túy để sử dụng, hoặc trả tiền công hoặc cho ăn uống... Như vậy hành vi của các bị cáo về việc bán ma túy cho những người cần mua không phải là hành vi độc lập mà hoàn toàn liên quan đến hành vi bán ma túy của bị cáo T1, do vậy các bị cáo đồng phạm với T1 với vai trò giúp sức cho T1 trong việc bán ma túy, vì thế cùng phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có cơ sở.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Phan Văn L, Nguyễn Hoàng Phi V thấy rằng; Bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân của các bị cáo để xét xử: Nguyễn Hoàng Nguyên D 16 (mười sáu) năm tù, Phan Văn L 15 (mười lăm) năm tù, Nguyễn Hoàng Phi V 15 (mười lăm) năm tù, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới cho các bị cáo được hưởng, do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với Quyết định kháng nghị số 01/QĐ – VKS – P1 ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V và Phan Văn L. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2023/HS-ST ngày 31/7/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn L 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 115/2022/HSST, ngày 25/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Phan Văn L 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung cho 02 bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

3. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Phi V 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11 tháng 4 năm 2022.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hoàng Nguyên D, Nguyễn Hoàng Phi V, Phan Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Tây Ninh; (4)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (1)
- Công an tỉnh Tây Ninh; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh; (1)
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh; (1)
- TTG Công an tỉnh Tây Ninh (để tổng đạt (4)
cho các bị cáo);
- Lưu VT (5), HS (2) (Án-Tâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành